

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu
mua sắm test nhanh, sinh phẩm và vật tư y tế năm 2020
do Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam làm chủ đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy
định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động
thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân,
đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức
chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng
nhân dân tỉnh khóa X về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng
tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 02/10/2012
của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về đấu thầu mua sắm tài
sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước bằng vốn
nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam tại Tờ
trình số 77/TTr-BVPN ngày 29 tháng 10 năm 2020 và Giám đốc Sở Y tế tại Báo
cáo thẩm định số 299/BC-SYT ngày 16 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm test
nhanh, sinh phẩm và vật tư y tế năm 2020 do Bệnh viện Đa khoa khu vực phía

Nam làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
Mua sắm test nhanh, sinh phẩm và vật tư y tế năm 2020	1.685.833.000	Từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Hợp đồng trọn gói	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 11 và 12 năm 2020	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tại Quyết định này và các tài liệu có liên quan để thực hiện các thủ tục mua sắm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hòa);
- Lưu: VT, TH. Phú.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận
Ngày ký: 26.11.2020
09:52:26 +07:00

Nguyễn Đức Hòa

PHỤ LỤC

**Danh mục gói thầu mua sắm test nhanh, sinh phẩm và vật tư y tế năm 2020
do Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam làm chủ đầu tư**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2932 /QĐ-UBND
ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (đồng)
1	Test nước tiểu Mission 10 thông số	100 test /hộp	Hộp	60	280.000	16.800.000
2	Bioline H.pylori Ag	20 test/ hộp	Test	300	79.380	23.814.000
3	Bioline HBsAg multi	100 test/ hộp	Test	6.000	21.924	131.544.000
4	Bioline Anti -HBs	30 test/ hộp	Test	1.000	24.570	24.570.000
5	Bioline HBeAg	30 test/ hộp	Test	200	27.720	5.544.000
6	Bioline HIV 1/2 3.0	100 test /hộp, có đăng ký lưu hành	Test	3.000	37.800	113.400.000
7	Bioline HCV	100 test /hộp	Test	3.000	37.044	111.132.000
8	Bioline Syphilis 3.0	100 test /hộp	Test	2.000	22.680	45.360.000
9	SD Bioline Dengue NS1Ag	25 test/ hộp	Test	4.000	126.000	504.000.000
10	Multi 4 Drug (Morphine - THC - MET-MDMA)	25 test/ hộp	Test	3.000	108.640	325.920.000

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (đồng)
11	Anti A monoclonal reagent	10 mL/lọ	Lọ	60	120.500	7.230.000
12	Anti B monoclonal reagent	10 mL/lọ	Lọ	60	120.500	7.230.000
13	Anti AB monoclonal reagent	10 mL/lọ	Lọ	60	157.500	9.450.000
14	Anti D IgM/IgG blend reagent	10 mL/lọ	Lọ	60	253.890	15.233.400
15	Thuốc nhuộm Giemsa 500 ml	500 ml/ chai	Chai	6	990.000	5.940.000
16	Dầu soi kính 500 ml	500 ml/ chai	Chai	4	1.850.000	7.400.000
17	Cuvett UV (K1940) (tốp đáy)	100 cái/ hộp	Hộp	200	540.000	108.000.000
18	Đầu cone xanh	1000 cái/ gói	Cái	30.000	240	7.200.000
19	Đầu cone vàng	1000 cái/ gói	Cái	100.000	180	18.000.000
20	Đầu cone trắng	1000 cái/ gói	Cái	10.000	1.020	10.200.000
21	Ống nghiệm EDTA K2	2400 ống/ thùng	Ống	100.000	882	88.200.000
22	Ống nghiệm Heparin lithium	2400 ống/thùng	Ống	20.000	1.084	21.680.000
23	Ống nghiệm Citrat 3,8%	2400 ống/thùng	Ống	10.000	932	9.320.000
24	Ống nghiệm serum	2500 ống/thùng	Ống	20.000	1.058	21.160.000
25	Tube đựng huyết thanh 1.5mL	1000 cái/bịch	Ống	5.000	304	1.520.000
26	Ống nghiệm nhỏ PS không nắp 5 ml	500 ống/ bịch	Cái	60.000	305	18.300.000
27	Ống nghiệm Chimigly	2400 ống/ thùng	Cái	7.200	1.084	7.804.800
28	Ống nghiệm nhỏ PS có nắp 5 ml	500 ống/ bịch	Cái	3.000	470	1.410.000

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (đồng)
29	Lọ nhựa PS 50ml có nhãn	100 lọ/ bịch	Lọ	10.000	1.428	14.280.000
30	Lọ đựng phân không có chất bảo quản	100 lọ/ bịch	Lọ	1.000	1.991	1.991.000
31	Lọ đựng phân có chất bảo quản	100 lọ/ bịch	Lọ	1.000	2.200	2.200.000
	Tổng cộng					1.685.833.200
	LÀM TRÒN					1.685.833.000